

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1974.

Nơi công tác: Trung đoàn 921, sư đoàn C, Quân chủng phòng không- không quân. Địa chỉ: Phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Chị Đinh Ngọc H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ điều 55, điều 58, khoản 1 khoản 2 điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn P và chị Đinh Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thoả thuận, anh Nguyễn Tuấn P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/12/2009 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 27/01/2015 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18

tuổi). Chị Đinh Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P do anh P tự nguyện không yêu cầu.

Con chung Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 19/3/2005 đã thành niên (Đủ 18 tuổi), hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đinh Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Nguyễn Tuấn P cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Anh Nguyễn Tuấn P và chị Đinh Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Tuấn P tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0005087 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Tuấn P được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng./.

THẨM PHÁN

Phan Thị Hải